

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 551/2026/DS - PT

Ngày 11 - 6 - 2026

V/v “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Phận

Ông Nguyễn Thành Đăng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2026/TLPT-DS ngày 28 tháng 4 năm 2026 về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2026/DS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 492/2026/QĐ-PT ngày 04 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 626/2026/QĐ – PT ngày 21 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Minh P, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số C Ấ, Phường C, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ hiện nay: Khóm D, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Tuấn E, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, phường N, tỉnh Vĩnh Long. Theo văn bản ủy quyền ngày 15/5/2025.

- **Bị đơn:** Ông Lưu Hoàng M, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp D, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Đặng Văn C, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: khóm V, phường L, tỉnh Vĩnh Long. Theo văn bản ủy quyền ngày 04/5/2026.

- *Người kháng cáo:* Ông Lưu Hoàng M là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn bà Lê Thị Minh P và lời khai của ông ông Huỳnh Tuấn E là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Bà Lê Thị Minh P trong thời gian quen biết với ông Lưu Hoàng M, bà P mua vé số trúng giải đặc biệt 03 tờ vé số. Ngày 12/7/2023 khi bà P cùng ông M đi lãnh thưởng tại công ty xổ số kiến thiết tỉnh C, bà P có thỏa thuận nhờ ông M mua một chiếc xe ô tô để làm phương tiện đi làm và sau khi bàn bạc về hiệu xe và giá trị xe thì ông M thống nhất và đề nghị bà P chuyển khoản số tiền 1.100.000.000 đồng cho ông M thì bà P đồng ý đề nghị công ty xổ số kiến thiết tỉnh C chuyển khoản số tiền 1.100.000.000 đồng vào tài khoản của ông M. Ngày 17/7/2023 bà P bị bệnh phải nhập viện, lúc này ông M đã rút số tiền 1.100.000.000 đồng tự một mình mua xe ô tô và tự ý làm thủ tục đứng tên sở hữu xe ô tô biển số 84A -11186, hiệu Ford, số loại: Territory, giá trị sau khi tính toàn bộ chi phí là 950.000.000 đồng. Khi bà P xuất viện về nhà, ông M đã trả lại số tiền sau khi mua xe còn dư 150.000.000 đồng cho bà P. Khi bà P lấy xe sử dụng thì phát hiện xe ô tô không phải do bà P đứng tên nên bà P có trao đổi với ông M đề ông M sang tên lại cho bà P nhưng ông M cứ viện lý do mà không chịu thực hiện. Nay bà P yêu cầu giải quyết buộc ông Lưu Hoàng M phải làm thủ tục sang tên xe ô tô có biển số 84A -11186, hiệu Ford, số loại: Territory hiện do ông Lưu Hoàng M đang đứng tên cho bà P đứng tên sở hữu. Trường hợp ông M yêu cầu nhận xe thì bà P đồng ý giao xe cho ông M quản lý nhưng buộc ông M phải trả lại số tiền 630.000.000 đồng tương đương giá trị chiếc xe ô tô theo biên bản định giá ngày 28/10/2025 cho bà P.

Ông Đặng Văn C là người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Lưu Hoàng M trình bày: Ngày 12/7/2023 khi bà Lê Thị Minh P cùng ông M đi lãnh thưởng tiền trúng số tại công ty xổ số kiến thiết tỉnh C, bà P có thỏa thuận sẽ chia tiền trúng số cho ông M nên trong lúc lãnh thưởng bà P đề nghị công ty xổ số tỉnh C chuyển khoản tiền trúng số 1.100.000.000 đồng vào tài khoản của ông M. Sau khi có số tiền này, ông M mua xe ô tô mang biển số 84A -11186, hiệu Ford, số loại: Territory do ông Lưu Hoàng M đứng tên sở hữu. Vào ngày 25/11/2024 bà P đến nhà ông M để mượn chiếc xe ô tô này đến nay chưa trả cho ông M. Nay ông M không đồng ý với yêu cầu của bà P và ông M yêu cầu bà P phải trả xe ô tô có biển số 84A -11186, hiệu Ford, số loại: Territory hiện do ông Lưu Hoàng M đang đứng tên sở hữu cho ông M sử dụng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2026/DS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Vĩnh Long đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Minh P.

Buộc ông Lưu Hoàng M trả số tiền 630.000.000 đồng (Sáu trăm ba chục triệu đồng) cho bà Lê Thị Minh P.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Minh P do ông Huỳnh Tuấn E đại diện đồng ý trả lại chiếc xe ô tô hiệu Ford, số loại: Territory, biển số 84A -111.86 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy kiểm định xe này cho ông Lưu Hoàng M quản lý, sử dụng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí tố tụng, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, bị đơn ông Lưu Hoàng M kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P. Trường hợp, theo quy định của pháp luật có cơ sở cho rằng chiếc xe ô tô hiệu Ford, số loại: Territory, biển số 84A - 111.86 là bà P đưa tiền cho ông M mua dùng cho bà P thì ông M đồng ý trả xe cho bà P, ông M không đồng ý trả giá trị xe cho bà P.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Huỳnh Tuấn E là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; ông Đặng Văn C là người đại diện hợp pháp của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của vị Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, vị Kiểm sát viên cho rằng: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở khẳng định bà Lê Thị Minh P chuyển số tiền 1.100.000.000 đồng tiền trúng vé số cho ông Lưu Hoàng M để nhờ ông M mua chiếc xe ô tô đang tranh chấp cho bà P. Việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật. Theo đơn kháng cáo của bị đơn ông M, cũng như ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị đơn tại phiên tòa hôm nay cho rằng, trường hợp có cơ sở cho thấy chiếc xe ô tô đang tranh chấp là bà P đưa tiền cho ông M mua xe cho bà P thì ông M đồng ý trả xe cho bà P, ông M không đồng ý trả giá trị xe cho bà P nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm công nhận chiếc xe ô tô đang tranh chấp thuộc quyền sở hữu của bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn ông Lưu Hoàng M, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Trong quá trình giải quyết vụ án ông Lưu Hoàng M thừa nhận có nhận số tiền 1.100.000.000 đồng từ tiền trúng vé số của bà Lê Thị Minh P và dùng số tiền 950.000.000 đồng trong số tiền 1.100.000.000 đồng này để mua chiếc xe ô tô mang biển số 84A - 11186, hiệu Ford, số loại: Territory. Ông M cho rằng số tiền 1.100.000.000 đồng là bà P thỏa thuận chia cho ông M chứ không phải bà P chuyển tiền cho ông M nhờ ông M mua xe. Còn bà P cho rằng số tiền 1.100.000.000 đồng này là bà P chuyển tiền cho ông M nhờ ông M mua xe cho bà P nhưng do bà P bệnh nhập viện nên ông M tự ý mua đứng tên ông M; sau khi mua xe ông M có đưa lại cho bà P số tiền 150.000.000 đồng còn dư trong số tiền 1.100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Ông M cho rằng bà P thỏa thuận chia cho ông M số tiền

1.100.000.000đồng tiền trúng vé số nhưng ông M không có chứng cứ chứng minh là bà P chia cho ông, trong khi bà P không thừa nhận việc này. Trên thực tế, diễn biến của sự việc có các sự kiện xảy ra như: Bà P nhập viện ngày 17/7/2023, ra viện ngày 23/7/2023 (BL BL 10); Ông M ký hợp đồng mua chiếc xe ô tô mang biển số 84A - 11186, hiệu Ford, số loại: Territory ngày 22/7/2023 (BL 65 – 68); bà P có giấy phép lái xe hạng B cấp ngày 30/12/2025 (BL 21); hiện nay chiếc xe này ông M đã giao cho bà P quản lý (mặc dù ông M cho rằng cho bà P mượn); ông M cũng thừa nhận có giao cho bà P số tiền 150.000.000 đồng trong số tiền 1.100.000.000đồng (mặc dù cho rằng cho bà P mượn, BL 91, 126); Tại đoạn ghi âm được lập vi bằng số 22/2026/VB – TPLHĐ ngày 26/01/2026 (ông M thừa nhận đoạn ghi âm này là cuộc nói chuyện giữa ông với bà P, BL 126) thể hiện nội dung: Bà P yêu cầu ông M sang tên chiếc xe ô tô lại cho bà P, ông M không phản đối với yêu cầu của bà P mà trả lời là để từ từ tính (BL104 - 109). Đối với việc ông M cho rằng cho bà P mượn số tiền 150.000.000 đồng là không phù hợp, vì thời điểm này bà P vừa trúng số nên lời khai của bà P cho rằng số tiền 150.000.000đồng này là ông M đưa lại cho bà P sau khi mua xe còn dư là có cơ sở. Do đó, có cơ sở khẳng định chiếc xe ô tô mang biển số 84A -11186, hiệu Ford, số loại: T là do bà P chuyển số tiền nhờ ông M mua xe cho bà P như bà P trình bày. Việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà P là có căn cứ, đúng pháp luật.

[1.2] Theo đơn kháng cáo của bị đơn ông M, cũng như ý kiến của ông Đặng Văn C là người đại diện hợp pháp của ông M tại phiên tòa hôm nay cho rằng: Trường hợp có cơ sở cho thấy chiếc xe ô tô đang tranh chấp là bà P đưa tiền nhờ ông M mua xe cho bà P thì ông M đồng ý giao xe cho bà P, ông M không đồng ý trả giá trị xe cho bà P. Hội đồng xét xử xét thấy, như nhận định ở phần trên [1.1], có cơ sở khẳng định chiếc xe ô tô đang tranh chấp là bà P đưa tiền nhờ ông M mua xe cho bà P; tại phiên tòa hôm nay, ông Huỳnh Tuấn E là người đại diện hợp pháp của bà P có ý kiến, bà P đồng ý nhận chiếc xe ô tô đang tranh chấp nên Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận chiếc xe ô tô biển số 84A -11186, hiệu Ford, số loại: Territory thuộc quyền sở hữu của bà P.

[2] Xét ý kiến của vị Kiểm sát viên, như phân tích ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lưu Hoàng M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông M 300.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0004878 ngày 18/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Lưu Hoàng M.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2026/DS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Vĩnh Long.

Áp dụng Điều 105, Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Minh P.

Công nhận chiếc xe ô tô nhãn hiệu: Ford; số máy: P3G028902; số khung: RL05CYD7MPER48817; màu sơn: Trắng; số loại: Territory JX6460PG6; biên số đăng ký: 84A -111.86 thuộc quyền sở hữu của bà Lê Thị Minh P.

Bà Lê Thị Minh P được quyền đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đứng tên quyền sở hữu (giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô) đối với chiếc xe ô tô trên theo quyết định của Bản án này.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lưu Hoàng M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông M 300.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0004878 ngày 18/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí dân sự sơ thẩm, về chi phí định giá không có kháng cáo, kháng nghị, không bị cải sửa có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND Khu vực 11 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Hùng